

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NĂM 2024 - ĐỢT 2
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Kèm theo quyết định số 1579/QĐ-CDN ngày 08 tháng 8 năm 2024)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
1	Lê Nguyễn Thành	Đạt	10/01/2006	Nam	Kinh	146/22, Khóm 4, Phường Châu Phú A, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	7,0	6,0	5,5	18,5	2024	TT	Trực tiếp
2	Phạm Phúc	Hậu	22/05/2006	Nam	Kinh	Số nhà 43, Ấp ninh thành , Xã An Tức, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,9	5,6	4,2	15,7	2024	TT	Online
3	Nguyễn Minh	Kha	20/04/2006	Nam	Kinh	Hung Trung, Xã Đào Hữu Cảnh, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,9	5,8	5,6	17,3	2024	TT	Trực tiếp
4	Nguyễn Tuấn	Khang	23/11/2005	Nam	Kinh	Thanh Phú, Xã Trung Hưng, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ	Cắt gọt kim loại	6,1	7,7	8,1	21,9	2023	TT	Trực tiếp
5	Võ Phúc	Khang	26/10/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trường, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	6,6	6,8	6,9	20,3	2024	TT	Trực tiếp
6	Lê Văn	Nhịn	31/08/2006	Nam	Kinh	Tĩnh lộ 953, Vĩnh Thạnh 2, Xã Lê Chánh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	7,7	7,8	7,5	23,0	2024	TT	Online
7	Nguyễn Hoàng	Phi	07/06/2006	Nam	Kinh	Bình Chánh, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	8,5	7,8	8,0	24,3	2024	TT	Trực tiếp
8	Lê Thành	Phi	10/03/2006	Nam	Kinh	304, An Lạc, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	7,8	8,4	6,2	22,4	2024	TT	Trực tiếp
9	Nguyễn Văn	Trọng	13/06/2006	Nam	Kinh	Ấp Mới, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang	Cắt gọt kim loại	6,8	4,3	5,7	16,8	2024	TT	Trực tiếp
10	Nguyễn Lê Quốc	Vinh	07/01/2006	Nam	Kinh	75/2, An Hưng, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	7,3	7,8	5,7	20,8	2024	TT	Trực tiếp
11	Phan Hữu	Đại	25/02/2005	Nam	Kinh	Tân Lợi , Xã Tân Tuyến, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	7,9	9,0	8,3	25,2	2023	TT	Online
12	Lê Tấn	Đạt	23/07/2006	Nam	Kinh	An Định A, Thị trấn Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,8	4,5	5,9	16,2	2024	TT	Trực tiếp
13	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	05/12/2006	Nữ	Kinh	368, Mỹ Thạnh, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	7,2	7,0	5,0	19,2	2024	TT	Trực tiếp
14	Đỗ Phúc	Hậu	23/04/2006	Nam	Kinh	19, Long Thị C, Phường Long Hưng, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6,0	5,7	5,3	17,0	2024	TT	Trực tiếp
15	Trần Y	Kiện	21/02/2006	Nam	Kinh	Long Thị B, Phường Long Hưng, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,4	7,6	5,6	18,6	2024	TT	Trực tiếp
16	Trần Tuấn	Kiệt	27/11/2003	Nam	Kinh	Ấp 13, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,0	4,4	4,7	14,1	2021	TT	Online
17	Trần Minh	Mẫn	26/01/2006	Nam	Kinh	301, Xã Long Hoà 1, Xã Long Hoà, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6,6	6,7	5,5	18,8	2024	TT	Trực tiếp
18	Phan Nguyễn Tuấn	Nam	04/10/2006	Nam	Kinh	Phú Quới, Xã Phú An, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	7,7	8,1	6,1	21,9	2024	TT	Trực tiếp
19	Nguyễn Trần Trung	Nghĩa	02/10/2006	Nam	Kinh	252/8, Cầu Dây, Xã Thanh Mỹ Tây, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	7,3	5,4	7,1	19,8	2024	TT	Trực tiếp
20	Trần Minh	Nhí	15/04/2006	Nam	Kinh	Hòa Thành, Xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	7,3	5,7	6,6	19,6	2024	TT	Trực tiếp
21	Hà Minh	Nhật	13/05/2006	Nam	Kinh	Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	4,8	3,9	5,0	13,7	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
22	Đoàn Duy Quang	03/02/2006	Nam	Kinh	Đường trương định số 16 tổ 24, Khóm Vĩnh Hưng thị trấn Vĩnh Thạnh Trung , Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,1	6,5	5,5	17,1	2024	TT	Online
23	Huỳnh Mạnh Thắng	09/03/2006	Nam	Kinh	353, Đông Thịnh 5, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	9,2	8,7	7,1	25,0	2024	TT	Trực tiếp
24	Lê Phước Thọ	05/05/2006	Nam	Kinh	Khóm Phú Thiện, Thị trấn Phú Hoà, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	8,9	8,5	7,3	24,7	2024	TT	Online
25	Lâm Quốc Tiến	20/11/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Hiệp, Xã Vĩnh Gia, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6,1	4,4	5,1	15,6	2024	TT	Trực tiếp
26	Nguyễn Trọng Tính	16/09/2006	Nam	Kinh	Thái Hưng, Xã Mỹ Thái, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	Cơ điện tử	7,7	7,7	7,3	22,7	2024	TT	Trực tiếp
27	Trịnh Quốc Việt	28/07/2006	Nam	Kinh	Hòa Long 1, Xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	8,0	8,3	7,7	24,0	2024	TT	Trực tiếp
28	Lê Tấn Đạt	17/07/2006	Nam	Kinh	QL80B, số 03, Ấp Tân Phú, Xã Phú Lâm, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Cơ khí xây dựng	7,8	6,9	6,8	21,5	2024	TT	Online
29	Lê Văn Lý	30/07/2006	Nam	Kinh	534, Hiệp Hòa, Xã Hiệp Xương, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Cơ khí xây dựng	6,7	7,4	6,0	20,1	2024	TT	Trực tiếp
30	Trần Quốc An	04/01/2004	Nam	Kinh	20, Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	6,7	6,1	6,7	19,5	2022	TT	Trực tiếp
31	Trần Duy Hoàng Hạc	15/07/2005	Nam	Kinh	Đông Sơn 2, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	6,1	6,9	6,5	19,5	2024	TT	Trực tiếp
32	Trần Văn Hiếu	17/02/2006	Nam	Kinh	120, Hưng Tân, Xã Phú Hưng, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,4	7,7	5,7	20,8	2024	TT	Trực tiếp
33	Nguyễn Văn Đình Khôi	27/06/2005	Nam	Kinh	Khóm 1, Phường Châu Phú A, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,3	7,2	7,2	21,7	2024	TT	Trực tiếp
34	Phạm Trung Kiên	14/12/2006	Nam	Kinh	An Quói, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,8	7,1	6,5	21,4	2024	TT	Trực tiếp
35	Nguyễn Tiến Minh	13/04/2006	Nam	Kinh	438, Quốc lộ 941, Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,8	5,8	5,4	19,0	2024	TT	Online
36	Nguyễn Thành Nhân	28/01/2006	Nam	Kinh	590/22, ấp Trung Châu, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	8,2	7,1	7,1	22,4	2024	TT	Online
37	Huỳnh Duy Anh	04/03/2001	Nam	Kinh	An Bình, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6,2	6,4	6,3	18,9	2019	TT	Trực tiếp
38	Thái Thu Hồng	13/04/2006	Nữ	Kinh	Long Thành , Xã Long Điền B, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7,7	8,1	5,5	21,3	2024	TT	Online
39	Phạm Hoàng Phúc	02/06/2003	Nam	Kinh	192, Thới Hòa 1, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7,8	6,7	5,8	20,3	2021	TT	Trực tiếp
40	Nguyễn Tuấn An	08/11/2006	Nam	Kinh	101, An Bình, Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	7,2	5,3	7,7	20,2	2024	TT	Trực tiếp
41	Nguyễn Thanh An	28/01/2006	Nam	Kinh	Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,4	6,7	5,1	17,2	2024	TT	Trực tiếp
42	Lê Hoài Ân	09/05/2006	Nam	Kinh	An Đông, Xã An Hào, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	5,3	6,3	17,9	2024	TT	Trực tiếp
43	Lê Dương Tiến Anh	04/06/2006	Nam	Kinh	Long Hưng, Xã Long Giang, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	6,2	5,7	17,8	2024	TT	Trực tiếp
44	Ngô Nguyên Bảo	06/07/2006	Nam	Kinh	511, Bình Hưng 1, Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	5,7	7,8	20,4	2024	TT	Trực tiếp
45	Huỳnh Thanh Bình	07/07/2006	Nam	Kinh	146/1, Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	4,3	5,2	4,6	14,1	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
46	Bùi Phúc	Chiến	18/04/2006	Nam	Kinh	Bắc Thạnh, Xã Thoại Giang, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	7,6	6,7	21,0	2024	TT	Trực tiếp
47	Lý Hoàng	Dân	18/11/2006	Nam	Kinh	Hòa An, Xã Hoà Lạc, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,3	7,9	6,2	22,4	2024	TT	Trực tiếp
48	Nguyễn Quang Hải	Đảng	09/10/2006	Nam	Kinh	322, An Bình, Xã Hội An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	7,8	7,8	22,3	2024	TT	Trực tiếp
49	Nguyễn Huỳnh Hải	Đảng	05/11/2006	Nam	Kinh	171/05, Long Châu, Xã Thạnh Mỹ Tây, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	6,3	6,6	19,8	2024	TT	Trực tiếp
50	Trương Tấn	Đạt	18/05/2006	Nam	Kinh	1/4, Bình Khánh 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,0	6,3	7,0	19,3	2024	TT	Trực tiếp
51	Trần Thành	Đạt	10/02/2006	Nam	Kinh	842, Phú Bình, Xã Phú An, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	6,9	4,5	17,6	2024	TT	Trực tiếp
52	Phạm Văn	Điện	21/12/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Thạnh, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	6,2	6,4	20,4	2024	TT	Trực tiếp
53	Đỗ Minh	Đức	11/05/2006	Nam	Kinh	109, Phụng Quới A, Thị trấn Thanh An, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	5,8	6,8	6,1	18,7	2024	TT	Trực tiếp
54	Huỳnh	Đức	09/06/2006	Nam	Kinh	Mỹ Thuận, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	4,8	5,2	6,3	16,3	2024	TT	Trực tiếp
55	Sùng A	Dũng	12/08/2006	Nam	HMMông	Tân Bình, Xã Tân Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	7,9	8,1	23,2	2024	TT	Trực tiếp
56	Nguyễn Tiến	Dũng	23/04/2003	Nam	Khmer	Lý tự trọng tri tôn an giang, Khóm 3, Thị trấn Tri Tôn, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,0	5,6	5,2	15,8	2021	TT	Online
57	Nguyễn Thanh	Duy	26/01/2006	Nam	Kinh	2782, Phụng Phụng, Xã Thanh Tiến, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	7,4	6,9	6,6	20,9	2024	TT	Trực tiếp
58	Nguyễn Hữu	Duy	19/08/2006	Nam	Kinh	Mỹ An 2, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	6,9	6,5	19,2	2024	TT	Trực tiếp
59	Nguyễn Đỗ Thanh	Duy	27/10/2006	Nam	Kinh	2143, Phụng Phụng, Xã Thanh Tiến, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	6,8	5,6	6,1	18,5	2024	TT	Trực tiếp
60	Lê Tường	Duy	31/07/2005	Nam	Kinh	Hòa Lợi II, Xã Vĩnh Lợi, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	5,4	5,4	17,0	2024	TT	Trực tiếp
61	Nguyễn Hồng	Gia	09/11/2005	Nam	Kinh	40, Long Thị C, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,6	7,1	5,9	19,6	2024	TT	Trực tiếp
62	Phạm Thanh	Hào	02/08/2006	Nam	Kinh	321, Tân Thạnh, Xã Tân Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,9	7,4	7,9	23,2	2024	TT	Trực tiếp
63	Huỳnh Nhật	Hào	18/02/2006	Nam	Kinh	647, Tây Thượng, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,0	6,9	5,4	20,3	2024	TT	Trực tiếp
64	Phạm Gia	Hào	26/08/2006	Nam	Kinh	459, Bình Phú, Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	5,9	6,1	19,5	2024	TT	Trực tiếp
65	Nguyễn Phúc	Hậu	11/03/2006	Nam	Kinh	114, Long Thạnh C, Phường Long Hưng, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	8,0	6,5	21,2	2024	TT	Trực tiếp
66	Trần Quốc	Hiệp	30/04/2005	Nam	Kinh	279, Hòa Hạ, Xã Kiến An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,0	8,4	8,2	23,6	2024	TT	Trực tiếp
67	Lương Trung	Hiếu	17/12/2006	Nam	Kinh	303/15, Phú An, Thị trấn Phú Hoà, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,2	6,0	5,2	19,4	2024	TT	Trực tiếp
68	Lại Thanh	Hoàng	28/11/2006	Nam	Kinh	Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,1	7,4	7,7	20,2	2024	TT	Trực tiếp
69	Lý Minh	Hùng	07/03/2006	Nam	Kinh	164/1 Nguyễn Thái Học, Ngã tư xa bốn, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,7	7,1	5,2	20,0	2024	TT	Online
70	Bùi Quốc	Hung	14/09/2006	Nam	Kinh	15, Long Quới, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,9	8,6	8,0	25,5	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
71	Nguyễn Từ Quan	Hung	27/04/2006	Nam	Kinh	304/31, Châu Long 4, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,6	8,3	6,7	21,6	2024	TT	Trực tiếp
72	Lê Minh	Hung	12/06/2006	Nam	Kinh	Tân Đông, Thị trấn Óc Eo, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	6,7	6,0	20,2	2024	TT	Trực tiếp
73	Lê Tấn	Huy	22/11/2006	Nam	Kinh	428, Mỹ Trung, Xã Mỹ An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,1	7,7	7,7	22,5	2024	TT	Trực tiếp
74	Võ Thiện	Huy	01/04/2004	Nam	Kinh	636, Vĩnh Khánh 2, Xã Vĩnh Tế, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,5	6,4	6,3	21,2	2024	TT	Trực tiếp
75	Nguyễn Lâm Gia	Huy	18/06/2006	Nam	Kinh	315, Nam Huệ, Xã Bình Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	7,7	6,8	20,4	2024	TT	Trực tiếp
76	Đình Văn	Huy	28/02/2006	Nam	Kinh	Long Hòa 1, Thị trấn Chợ Mới, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,5	6,0	7,5	19,0	2024	TT	Trực tiếp
77	Nguyễn Quang	Huy	27/01/2006	Nam	Kinh	16/60, Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,6	5,5	5,3	17,4	2024	TT	Trực tiếp
78	Nguyễn Đăng Trường	Huy	24/07/2006	Nam	Kinh	Ra Tô, Xã Khánh Bình, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	6,5	3,7	16,0	2024	TT	Trực tiếp
79	Dương Thiện	Huỳnh	24/12/2006	Nam	Kinh	265/14, Trung Bình Tiến, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	6,8	6,0	20,9	2024	TT	Trực tiếp
80	Lâm Bảo	Hy	11/01/2006	Nam	Kinh	Xã Long Hoà, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	7,7	6,5	20,4	2024	TT	Trực tiếp
81	Nguyễn Hoàng	Kha	09/07/2006	Nam	Kinh	Tân Thạnh, Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,4	7,7	6,0	21,1	2024	TT	Trực tiếp
82	Tổng Minh	Kha	08/10/2006	Nam	Kinh	Xã Cồn Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	5,5	5,8	17,2	2024	TT	Trực tiếp
83	Phan Minh	Khang	11/04/2006	Nam	Kinh	679/8B, Tây Khaánh 5, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,1	7,6	5,6	20,3	2024	TT	Trực tiếp
84	Ngô Tuấn	Khang	29/11/2006	Nam	Kinh	431, Tôn Đức Thắng, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,0	7,8	5,8	19,6	2024	TT	Trực tiếp
85	Lưu Phước	Khang	06/06/2006	Nam	Kinh	Đông Bình Nhất, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	5,8	5,5	17,5	2024	TT	Trực tiếp
86	Nguyễn Đăng	Khoa	20/12/2006	Nam	Kinh	14, Long An, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,7	9,0	8,0	25,7	2024	TT	Trực tiếp
87	Nguyễn Đăng	Khoa	15/09/2001	Nam	Kinh	Nhon An, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,3	6,0	7,0	21,3	2019	TT	Trực tiếp
88	Huỳnh Đăng	Khoa	25/09/2006	Nam	Kinh	398, Long Hòa 1, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,7	7,7	5,3	20,7	2024	TT	Trực tiếp
89	Trương Đăng	Khôi	28/03/2006	Nam	Kinh	Đông Bình Trạch, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,4	6,0	6,1	18,5	2024	TT	Trực tiếp
90	Nguyễn Minh	Khương	12/05/2006	Nam	Kinh	124, Tân Hậu B2, Xã Long An, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	7,5	6,2	19,5	2024	TT	Trực tiếp
91	Đăng Quốc An	Lại	19/02/2006	Nam	Kinh	Tân Phú, Xã Tân Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	6,0	6,8	19,7	2024	TT	Trực tiếp
92	Huỳnh Công	Lập	28/01/2006	Nam	Kinh	Trung Bình Nhì, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,0	5,5	6,3	16,8	2024	TT	Trực tiếp
93	Nguyễn Thái	Linh	30/08/2006	Nam	Kinh	Mỹ An, Xã Mỹ An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	7,3	7,7	21,7	2024	TT	Trực tiếp
94	Hà Chí	Linh	16/10/2006	Nam	Kinh	Bình Trung 2, Xã Bình Thạnh Đông, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	6,4	6,7	20,6	2024	TT	Trực tiếp
95	Nguyễn Nhựt	Linh	03/08/2006	Nam	Kinh	33/4, Đông Thịnh 1, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	4,6	3,8	14,7	2024	TT	Trực tiếp
96	Nguyễn Bá	Lộc	06/01/2006	Nam	Kinh	478, Mỹ Thành, Phường Vĩnh Mỹ, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	6,6	7,4	19,9	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
97	Trần Tấn Lợi	17/10/2006	Nam	Kinh	Trung Sơn, Thị trấn Ốc Eo, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	6,0	6,1	18,4	2024	TT	Trực tiếp
98	Đỗ Công Luận	23/07/2006	Nam	Kinh	Sơn Lập, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,6	5,6	5,3	17,5	2024	TT	Trực tiếp
99	Nguyễn Khai Minh	01/09/2006	Nam	Kinh	285, Bình Trung 2, Xã Bình Thạnh Đông, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,4	6,7	6,0	19,1	2024	TT	Trực tiếp
100	Đặng Thái Hoài	13/11/2006	Nam	Kinh	16, Long Định, Xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,0	8,3	7,8	24,1	2024	TT	Trực tiếp
101	Võ Hoàng Nam	03/12/2006	Nam	Kinh	542a, Khu II, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang	Công nghệ ô tô	9,0	7,8	7,3	24,1	2024	TT	Trực tiếp
102	Trần Hoài Nam	22/10/2006	Nam	Kinh	Phú Thu, Xã Phú Xuân, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	6,5	6,2	19,6	2024	TT	Trực tiếp
103	Nguyễn Hữu Nam	04/08/2004	Nam	Kinh	Tổ 5, Ấp Long Thuận, Xã Ô Long Vỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	6,4	5,4	18,1	2022	TT	Online
104	Nguyễn Vĩnh Nghi	26/02/2006	Nam	Kinh	Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Trường , Ấp Vĩnh Bình, Xã Vĩnh Trường, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	4,3	5,5	6,2	16,0	2024	TT	Online
105	Trần Hiếu Nghĩa	18/10/2006	Nam	Kinh	Mỹ Thiện, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	7,7	6,5	22,0	2024	TT	Trực tiếp
106	Nguyễn Tấn Phận	09/01/2006	Nam	Kinh	Hòa Lợi II, Xã Vĩnh Lợi, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	6,1	7,6	21,2	2024	TT	Trực tiếp
107	Võ Trương Phi	29/09/2006	Nam	Kinh	ấp Hòa Phú, Xã Định Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	5,5	6,5	17,9	2024	TT	Online
108	Kiều Thanh Phong	03/04/2006	Nam	Kinh	670, Phú Trung, Xã Phú Thành, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	8,1	6,4	21,7	2024	TT	Trực tiếp
109	Nguyễn Thanh Phong	22/12/2005	Nam	Kinh	Tây Phương, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	6,8	5,5	19,5	2024	TT	Trực tiếp
110	Trần Thiên Phúc	28/02/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	5,9	7,2	19,6	2024	TT	Trực tiếp
111	Huỳnh Tấn Phước	28/07/2006	Nam	Kinh	An Thái, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	7,4	6,1	21,0	2024	TT	Trực tiếp
112	Nguyễn Minh Phương	16/10/2006	Nam	Kinh	Hưng Thạnh, Xã Phú Hưng, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	8,2	6,1	22,4	2024	TT	Trực tiếp
113	Phạm Quốc Qui	07/06/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Hiệp, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,0	5,3	5,8	17,1	2024	TT	Trực tiếp
114	Nguyễn Văn Quý	18/12/2006	Nam	Kinh	57, Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	6,5	4,7	17,4	2024	TT	Trực tiếp
115	Nguyễn Đức Quốc	11/11/2006	Nam	Kinh	Hòa Thuận, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	5,0	5,7	16,9	2024	TT	Trực tiếp
116	Trần Nguyễn Nhật Quy	24/05/2006	Nam	Kinh	353, Đông Thịnh 5, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,7	7,6	7,3	22,6	2024	TT	Trực tiếp
117	Nguyễn Hoàng Quy	22/12/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Hiệp 1, Xã Vĩnh Nhuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	6,7	6,0	20,0	2024	TT	Trực tiếp
118	Phạm Cao Siêu	24/09/2003	Nam	Kinh	Phú Hòa I, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	7,4	5,6	19,9	2023	TT	Trực tiếp
119	Lê Hữu Tài	08/02/2006	Nam	Kinh	180/3C, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	6,6	6,2	19,6	2024	TT	Trực tiếp
120	Lê Văn Thà	19/08/2004	Nam	Kinh	An Thịnh, Thị trấn An Phú, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,0	8,1	7,3	23,4	2024	TT	Trực tiếp
121	Huỳnh Quốc Thái	05/02/2006	Nam	Kinh	Phú Hội, Xã Khánh An, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,0	6,0	5,3	17,3	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
122	Cao Văn	Thắng	23/08/2006	Nam	Kinh	388, Long Hòa 1, Xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	7,3	8,5	22,0	2024	TT	Trực tiếp
123	Thái Duy	Thanh	17/12/2006	Nam	Kinh	Phú Bình, Xã Phú An, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,1	7,5	5,5	20,1	2024	TT	Trực tiếp
124	Nguyễn Đoàn Công	Thành	29/12/2005	Nam	Kinh	Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,5	7,8	8,8	25,1	2024	TT	Trực tiếp
125	Nguyễn Quốc	Thành	17/07/2005	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Mới, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,1	7,7	8,6	23,4	2024	TT	Trực tiếp
126	Nguyễn Ngọc	Thành	30/09/2006	Nam	Kinh	238, An Lương, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	7,4	7,8	23,3	2024	TT	Trực tiếp
127	Lê Tấn	Thành	27/04/2006	Nam	Kinh	329, Ấp Tây Thượng, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,6	6,9	6,5	21,0	2024	TT	Online
128	Trần Quốc	Thành	24/12/2006	Nam	Kinh	Hòa Bình 1, Xã Hoà Lạc, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,5	6,4	5,8	20,7	2024	TT	Trực tiếp
129	Huỳnh Võ	Thế	01/07/2006	Nam	Kinh	Xã Phú Hữu, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,0	6,9	5,2	18,1	2024	TT	Trực tiếp
130	Nguyễn Duy	Thịnh	14/10/2006	Nam	Kinh	233, An Thịnh, Xã Hội An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	7,9	4,3	19,1	2024	TT	Trực tiếp
131	Vũ Đức	Thông	30/01/2006	Nam	Kinh	154, Khánh Mỹ, Xã Khánh Hòa, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	7,1	6,5	19,9	2024	TT	Trực tiếp
132	Châu Nhật	Thông	23/03/2006	Nam	Khmer	028/2, Pô Thi, Xã An Cư, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	4,9	4,7	17,1	2024	TT	Online
133	Lê Minh	Thủ	30/11/2006	Nam	Kinh	953/496, Ấp Phú Hữu 1, Xã Lê Chánh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,4	7,3	6,5	22,2	2024	TT	Online
134	Dương Huỳnh	Thuận	22/04/2001	Nam	Kinh	Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	5,5	7,3	19,6	2019	TT	Trực tiếp
135	Nguyễn Hoài	Thương	20/03/2006	Nam	Kinh	Quốc khánh, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,2	7,4	5,0	20,6	2024	TT	Online
136	Tô Hoàng	Tiến	26/04/2006	Nam	Kinh	220, Bình Tây 2, Xã Bình Thạnh Đông, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	8,3	7,6	24,0	2024	TT	Online
137	Trương Trọng	Tín	25/01/2006	Nam	Kinh	Trung Phú 6, Xã Vĩnh Phú, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,7	7,9	7,0	22,6	2024	TT	Trực tiếp
138	Nguyễn Công	Toàn	28/03/2006	Nam	Kinh	Long Bình, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	5,8	4,1	16,2	2024	TT	Trực tiếp
139	Nguyễn Văn	Tốt	02/06/2006	Nam	Kinh	261, Phú Quới, Xã Phú Hữu, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	8,0	6,0	20,9	2024	TT	Trực tiếp
140	Hà Minh	Triết	29/08/2006	Nam	Kinh	952/30, Long Châu, Phường Tân Lộc, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	6,6	8,3	6,5	21,4	2024	TT	Trực tiếp
141	Võ Nguyên	Triều	22/07/2004	Nam	Kinh	Phú An 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,3	4,9	5,7	15,9	2023	TT	Trực tiếp
142	Võ Hoàng	Trung	20/02/2006	Nam	Kinh	Tây Khánh 5, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,0	7,2	6,4	19,6	2024	TT	Trực tiếp
143	Nguyễn Phan Ngọc	Trung	05/10/2006	Nam	Kinh	314/16, Trung Bình Nhì, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,6	5,6	5,8	17,0	2024	TT	Trực tiếp
144	Lê Đan	Trường	16/01/2006	Nam	Kinh	32/3, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	7,7	5,8	21,0	2024	TT	Trực tiếp
145	Lê Quang	Trường	24/04/2006	Nam	Kinh	2291, Phụng Phụng, Xã Thạnh Tiến, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	6,7	5,0	6,5	18,2	2024	TT	Trực tiếp
146	Trần Thanh	Tuấn	23/11/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,6	9,2	7,9	25,7	2024	TT	Trực tiếp
147	Ngô Quốc	Tường	12/05/2006	Nam	Kinh	432, Trung 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	7,1	5,6	20,0	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
148	Trần Minh Tường	20/09/2006	Nam	Kinh	240/4D, Tây Huề 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,0	5,9	5,8	19,7	2024	TT	Trực tiếp
149	Đỗ Hồ Phú	17/11/2006	Nam	Kinh	251, Mỹ Bình, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	8,1	8,5	22,9	2024	TT	Trực tiếp
150	Nguyễn Quốc	19/08/2000	Nam	Kinh	Hưng Lợi, Xã Đào Hữu Cảnh, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,6	7,5	6,5	20,6	2018	TT	Trực tiếp
151	Võ Hoàng Chấn	30/09/2006	Nam	Kinh	Quốc lộ 53, 4, Thị trấn Long Hồ, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	6,8	7,5	6,1	20,4	2024	TT	Online
152	Nguyễn Tuấn Anh	21/12/2006	Nam	Kinh	Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,0	6,7	8,5	21,2	2024	TT	Trực tiếp
153	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	19/06/2006	Nam	Kinh	Tổ 13 khóm 2, Thị trấn Tri Tôn, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	4,3	4,5	3,1	11,9	2024	TT	Online
154	Kiều Công Bền	11/09/2006	Nam	Kinh	278, Mỹ Thành, Xã Định Mỹ, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	8,0	6,7	6,9	21,6	2024	TT	Trực tiếp
155	Trương Hữu Chí	20/07/2006	Nam	Kinh	114, Thới Hòa, Thị trấn Nhà Bàng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,5	5,7	6,7	18,9	2024	TT	Trực tiếp
156	Nguyễn Hải Đăng	30/01/2006	Nam	Kinh	Mỹ Hòa, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,3	7,2	5,7	20,2	2024	TT	Trực tiếp
157	Cao Thành Đặng	01/08/2006	Nam	Kinh	Mỹ Thành, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	9,0	8,3	7,3	24,6	2024	TT	Trực tiếp
158	Hà Thành Đạt	11/12/2006	Nam	Kinh	81, Bình Thạnh 2, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	8,7	8,2	7,7	24,6	2024	TT	Trực tiếp
159	Phạm Thanh Điền	21/11/2006	Nam	Kinh	343/15, Long Bình, Xã Kiến An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,6	8,4	8,5	24,5	2024	TT	Trực tiếp
160	Nguyễn Phúc Duy	28/08/2006	Nam	Kinh	Trung phú 1, Xã Vĩnh Phú, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,9	7,3	7,2	21,4	2024	TT	Online
161	Phạm Thanh Hào	03/11/2006	Nam	Kinh	Hòa Phú B, Phường An Bình A, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp	Điện công nghiệp	8,7	8,3	8,0	25,0	2024	TT	Trực tiếp
162	Bùi Hữu Hào	30/09/2006	Nam	Kinh	Phú Thạnh, Xã Phú Hữu, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	8,1	7,6	7,3	23,0	2024	TT	Online
163	Trần Quang Hạo	22/12/2006	Nam	Kinh	Thanh Nhon, Xã Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,7	6,0	7,5	21,2	2024	TT	Trực tiếp
164	Hồ Quang Hiếu	22/03/2006	Nam	Kinh	Bình Hưng 2, Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,6	6,2	6,8	20,6	2024	TT	Trực tiếp
165	Nguyễn Trung Hiếu	26/04/2004	Nam	Kinh	Nhon Ngải, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,7	5,9	6,4	19,0	2024	TT	Trực tiếp
166	Lý Hoàng Hiếu	03/10/2006	Nam	Khmer	940/4, Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,8	6,0	6,0	18,8	2024	TT	Trực tiếp
167	Phạm Quốc Huy	10/12/2006	Nam	Kinh	341/21, Tây Bình A, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	8,2	5,8	5,1	19,1	2024	TT	Trực tiếp
168	Phạm Quốc Huy	14/08/2006	Nam	Kinh	Phú Hậu, Xã Phú Thọ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,3	6,1	5,3	16,7	2024	TT	Trực tiếp
169	Huỳnh Hoàng Khang	19/08/2006	Nam	Kinh	Phú Hòa I, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,3	4,5	6,1	15,9	2024	TT	Trực tiếp
170	Nguyễn Thanh Kiên	08/07/2005	Nam	Kinh	Bình Quới, Xã Bình Phước Xuân, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	4,4	5,6	7,6	17,6	2024	TT	Trực tiếp
171	Nguyễn Văn Kiệt	15/11/2004	Nam	Kinh	Mỹ Hội, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,1	6,1	6,5	19,7	2022	TT	Trực tiếp
172	Huỳnh Ngọc Lam	05/03/2006	Nam	Kinh	Đường dưới định Thành , ấp hoà phú, Xã Định Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,3	7,6	6,6	21,5	2024	TT	Online

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngành	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
173	Trương Hữu Lễ	12/02/2006	Nam	Kinh	Bình Trung, Xã Bình Phước Xuân, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,0	6,1	5,3	18,4	2024	TT	Trực tiếp
174	Nguyễn Trọng Nam	13/02/2006	Nam	Kinh	Mỹ Thành, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	8,5	8,7	8,0	25,2	2024	TT	Trực tiếp
175	Võ Hoàng Nam	19/01/2006	Nam	Kinh	618/22, Long Thượng, Xã Kiến An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,8	7,6	8,2	22,6	2024	TT	Trực tiếp
176	Huỳnh Thanh Nam	15/11/2006	Nam	Kinh	368, Thạnh Phú, Xã Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,8	6,3	6,6	20,7	2024	TT	Trực tiếp
177	Lê Quang Nghị	26/08/2006	Nam	Kinh	Cần Thuận, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,1	5,8	6,1	19,0	2024	TT	Trực tiếp
178	Nguyễn Trọng Nghĩa	17/11/2005	Nam	Kinh	Hòa Phú 1, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,5	6,2	7,9	21,6	2023	TT	Trực tiếp
179	Phạm Trung Nghĩa	19/11/2006	Nam	Kinh	Hòa Long IV, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,8	5,4	6,0	18,2	2024	TT	Trực tiếp
180	Nguyễn Ngoan	30/10/2005	Nam	Kinh	Tân Đông, Xã Mỹ Phú Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,5	8,0	6,4	21,9	2024	TT	Trực tiếp
181	Trần Văn Ngự	05/01/2003	Nam	Kinh	Số 646, Mỹ An, Xã Mỹ Phú, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	4,8	4,9	5,1	14,8	2021	TT	Online
182	Lê Thanh Nguyên	13/03/2006	Nam	Kinh	225, Vĩnh An, Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,8	6,2	6,5	20,5	2024	TT	Trực tiếp
183	Cao Khánh Nguyên	14/01/2006	Nam	Kinh	468/24, Bình Thới 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,3	6,1	6,0	19,4	2024	TT	Trực tiếp
184	Phạm Lâm Hồng Phúc	16/02/2006	Nam	Kinh	Bình An II, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,6	5,3	6,1	18,0	2024	TT	Trực tiếp
185	Lê Chí Quý	06/04/2005	Nam	Kinh	Phú Thượng 1, Xã Kiến An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,1	6,3	8,0	20,4	2024	TT	Trực tiếp
186	Lý Gia Quý	30/08/2006	Nam	Kinh	Phú An, Xã An Bình, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,6	6,8	6,3	19,7	2024	TT	Trực tiếp
187	Chau Thi Runh	13/05/2004	Nam	Khmer	Thị trấn Cô Tô, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,7	5,0	5,5	16,2	2024	TT	Trực tiếp
188	Lê Tấn Tài	03/05/2006	Nam	Kinh	215/15/2, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,8	7,1	5,7	19,6	2024	TT	Trực tiếp
189	Trương Phú Tân	02/09/2006	Nam	Kinh	Mỹ Long 1, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,4	6,6	5,4	19,4	2024	TT	Trực tiếp
190	Nguyễn Văn Tây	13/08/2006	Nam	Kinh	302/09, Cầu Dây, Xã Thạnh Mỹ Tây, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,3	6,1	5,6	18,0	2024	TT	Trực tiếp
191	Phương Hữu Thành	01/05/2006	Nam	Kinh	501, Bình Thạnh 1, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,4	6,7	7,5	21,6	2024	TT	Trực tiếp
192	Trương Văn Thiện	13/04/2006	Nam	Kinh	98, Long Bình, Xã Ô Long Vỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,6	6,9	6,4	20,9	2024	TT	Trực tiếp
193	Hồ Văn Thiện	22/08/2005	Nam	Kinh	Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,1	6,9	4,4	17,4	2024	TT	Trực tiếp
194	Nguyễn Văn Thuận	23/05/2006	Nam	Kinh	323, Vĩnh Thạnh, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,9	7,8	6,5	21,2	2024	TT	Trực tiếp
195	Trần Văn Thuận	09/02/2003	Nam	Kinh	276, Hưng Thạnh, Xã Đào Hữu Cảnh, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,4	6,0	4,8	17,2	2021	TT	Trực tiếp
196	Phạm Chí Tiến	08/01/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Thới, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,8	5,3	5,0	17,1	2024	TT	Trực tiếp
197	Trần Trung Tính	20/01/2006	Nam	Kinh	An Bình, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,2	7,9	8,1	23,2	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngành	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
198	Lăng Hữu	Toàn	18/04/2006	Nam	Kinh	Phú Mỹ Hạ, Xã Phú Thọ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,2	7,0	7,7	21,9	2024	TT	Trực tiếp
199	Huỳnh Thanh Hư	Trúc	29/05/2006	Nam	Kinh	433 tổ 14, Hưng Thạnh, Xã Đào Hữu Cảnh, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	8,0	6,3	7,3	21,6	2024	TT	Online
200	Lê Đặng	Trung	22/05/2006	Nam	Kinh	227, An Thị, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,9	7,5	5,9	21,3	2024	TT	Trực tiếp
201	Nguyễn Phước	Trường	03/11/2006	Nam	Kinh	Cần Thuận, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,7	8,1	5,8	21,6	2024	TT	Trực tiếp
202	Nguyễn Thị Thanh	Tú	05/05/2004	Nữ	Kinh	Phú Thiện, Thị trấn Phú Hoà, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,0	7,0	7,6	21,6	2022	TT	Trực tiếp
203	Bùi Hoàng	Vĩ	21/05/2006	Nam	Kinh	323, An Quới, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,5	6,7	5,7	19,9	2024	TT	Trực tiếp
204	Nguyễn Quốc	Vinh	20/09/2006	Nam	Kinh	267, Ấp mỹ thanh tổ 5, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	8,2	7,2	6,8	22,2	2024	TT	Online
205	Cao Ngọc	Vĩnh	27/02/2006	Nam	Kinh	Trung Phú 1, Xã Vĩnh Phú, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,5	6,7	5,7	19,9	2024	TT	Trực tiếp
206	Nguyễn Quốc	Doanh	25/04/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh An, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện tử công nghiệp	7,5	5,5	6,1	19,1	2024	TT	Trực tiếp
207	Trần Thanh	Phong	28/12/2022	Nam	Kinh	13/13A, An Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện tử công nghiệp	6,2	5,7	5,0	16,9	2020	TT	Trực tiếp
208	Hồ Thái	Anh	13/02/2004	Nam	Kinh	Đông Sơn 2, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,9	6,7	6,7	20,3	2022	TT	Trực tiếp
209	Phan Quế	Châu	07/06/2006	Nữ	Kinh	201/17A, Mỹ Lộc, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,9	5,2	5,5	17,6	2024	TT	Trực tiếp
210	Dương Thị Thắm	Chuyên	24/12/2006	Nữ	Kinh	Vĩnh Hưng, Xã Vĩnh Lộc, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,2	6,9	7,1	21,2	2024	TT	Trực tiếp
211	Trần Văn Hoàng	Danh	03/04/2002	Nam	Kinh	Tây Khanh 4, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,3	8,4	7,1	22,8	2020	TT	Trực tiếp
212	Lê Tiến	Đạt	11/04/2006	Nam	Kinh	Phú Thượng 1, Xã Kiến An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,8	6,0	6,0	18,8	2024	TT	Trực tiếp
213	Trần Bảo	Duy	17/12/2006	Nam	Kinh	Ấp Thượng 2, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,7	6,4	6,2	20,3	2024	TT	Online
214	Đào Ngọc	Giàu	01/07/2006	Nữ	Kinh	Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,9	7,5	5,4	20,8	2024	TT	Trực tiếp
215	Phạm Thu	Hằng	20/03/2006	Nữ	Kinh	Ấp Đ1, Xã Thạnh Thắng, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Kế toán doanh nghiệp	7,2	7,4	7,9	22,5	2024	TT	Trực tiếp
216	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	21/08/2006	Nữ	Kinh	ấp Mỹ Long 2, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,2	7,3	5,9	18,4	2024	TT	Online
217	Lê Minh	Huy	04/12/2006	Nam	Kinh	266, Ấp D1, Xã Thạnh Thắng, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Kế toán doanh nghiệp	9,5	7,6	7,2	24,3	2024	TT	Online
218	Trần Thị Ngọc	Huyền	09/03/2006	Nữ	Kinh	Vĩnh Hòa A, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,5	7,9	7,0	23,4	2024	TT	Trực tiếp
219	Đặng Đăng	Khoa	25/01/2006	Nam	Kinh	42, Phó Quế, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,0	5,3	4,8	15,1	2024	TT	Trực tiếp
220	Lê Chí	Kiệt	28/08/2006	Nam	Kinh	Phú Nhơn, Thị trấn An Phú, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,5	7,6	6,4	20,5	2024	TT	Online
221	Bùi Thị Mỹ	Lê	12/11/2006	Nữ	Kinh	Long An B, Phường Long Phú, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,5	8,6	7,4	23,5	2024	TT	Trực tiếp
222	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	27/10/2006	Nữ	Kinh	Mỹ An 2, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,7	7,6	7,3	23,6	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngành	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
223	Đặng Minh	Nhựt	07/12/2006	Nam	Kinh	37/8, Phó Quế, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,6	6,5	4,4	18,5	2024	TT	Trực tiếp
224	Dương Thị Thúy	Quyên	06/05/2006	Nữ	Kinh	Vĩnh Hưng, Xã Vĩnh Lộc, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,6	8,0	8,2	24,8	2024	TT	Trực tiếp
225	Đặng Hajah -	Ramah	18/09/2006	Nữ	Chăm	Hòa Long, Xã Châu Phong, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,1	6,5	7,4	22,0	2024	TT	Trực tiếp
226	Nguyễn Phước	Tài	21/03/2006	Nam	Kinh	Bình Hòa, Thị trấn Cái Dầu, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,2	7,3	5,9	20,4	2024	TT	Trực tiếp
227	Phạm Hồng	Thắm	11/09/2006	Nữ	Kinh	51, Bình Phước, Xã Bình Phước Xuân, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,9	9,0	7,1	25,0	2024	TT	Trực tiếp
228	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	27/05/2006	Nữ	Kinh	Nhon Lộc, Xã Nhon Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,4	7,0	6,6	20,0	2024	TT	Trực tiếp
229	Trần Thị Kim	Thư	22/05/2006	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,4	8,5	7,2	23,1	2024	TT	Trực tiếp
230	Trần Minh	Thư	08/04/2006	Nữ	Kinh	172/5, Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,6	7,0	6,6	20,2	2024	TT	Trực tiếp
231	Trần Minh	Thư	08/04/2006	Nữ	Kinh	175/2 Nguyễn Thái Học phường Mỹ Bình , Bình Long 4, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,6	6,0	6,1	18,7	2024	TT	Online
232	Lê Minh	Thư	25/07/2006	Nữ	Kinh	Mỹ An 1, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	4,2	6,9	4,4	15,5	2024	TT	Trực tiếp
233	Võ Thị Huyền	Trân	10/05/2006	Nữ	Kinh	345, Long Hòa 2, Xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,1	7,8	6,3	21,2	2024	TT	Trực tiếp
234	Nguyễn Thanh	Trúc	26/09/2006	Nữ	Kinh	Nam Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,5	7,2	6,3	20,0	2024	TT	Trực tiếp
235	Lê Thị Như	Ý	10/06/2006	Nữ	Kinh	Ngã ba đầu lộ, Khóm Núi Nước, Thị trấn Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,3	8,1	7,4	23,8	2024	TT	Online
236	Nguyễn Hoài	Ân	25/11/2006	Nam	Kinh	Long Thuận, Xã Long Giang, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,0	6,8	5,0	18,8	2024	TT	Trực tiếp
237	Nguyễn Quốc	Anh	26/01/2006	Nam	Kinh	248/7, Ấp Bình Hưng 1 , Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	7,9	5,6	20,2	2024	TT	Online
238	Nguyễn Văn Quốc	Anh	24/02/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Hòa A, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	6,3	6,9	19,7	2024	TT	Trực tiếp
239	Nguyễn Tiến	Bình	13/04/2006	Nam	Kinh	438, Quốc lộ 941, Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,0	5,0	6,8	16,8	2024	TT	Online
240	Nguyễn Hoàng	Bửu	06/02/2006	Nam	Kinh	Hòa Tây B, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,1	7,2	6,5	21,8	2024	TT	Trực tiếp
241	Võ Văn	Chương	22/04/2006	Nam	Kinh	Hòa Hưng, Xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	7,6	6,5	21,3	2024	TT	Trực tiếp
242	Trần Quốc	Cường	27/06/2006	Nam	Kinh	Phú Hòa B, Xã Phú Lâm, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,7	8,5	7,5	24,7	2024	TT	Trực tiếp
243	Nguyễn Hải	Đăng	09/05/2006	Nam	Kinh	Số nhà 430, Ấp Đông Phú 1, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,6	6,9	6,3	19,8	2024	TT	Online
244	Võ Thành	Đạt	01/03/2005	Nam	Kinh	Hòa Phú, Xã Định Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,9	7,5	5,8	19,2	2024	TT	Trực tiếp
245	Dương Thanh	Diễn	27/03/2006	Nam	Kinh	Hòa Phú, Xã Định Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,5	6,4	6,3	18,2	2024	TT	Trực tiếp
246	Nguyễn Quốc	Doanh	25/04/2006	Nam	Kinh	Ấp Vĩnh Thành, Xã Vĩnh An, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	5,5	6,1	19,1	2024	TT	Online
247	Lê Quốc	Dương	17/01/2006	Nam	Kinh	Nhon Ngãi, Xã Nhon Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	7,0	6,8	20,9	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
248	Ngô Chí	Hải	17/05/2006	Nam	Kinh	An Phú, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,3	8,4	7,6	23,3	2024	TT	Trực tiếp
249	Huỳnh Nhứt	Hàn	19/01/2006	Nam	Kinh	415/Tổ 14, Ấp Hưng Thạnh, Xã Đào Hữu Cảnh, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	6,1	7,8	20,2	2024	TT	Online
250	Nguyễn Nhựt	Hào	14/03/2006	Nam	Kinh	Xã Phú Hưng, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,4	8,4	6,9	23,7	2024	TT	Trực tiếp
251	Đào Nhựt	Hào	21/09/2006	Nam	Kinh	474, Vàm Nao, Xã Tân Trung, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	8,0	6,7	22,1	2024	TT	Trực tiếp
252	Nguyễn Văn	Hào	08/01/1995	Nam	Kinh	470, Phú Trung, Xã Phú Thọ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,2	7,6	6,9	22,7	2013	TT	Trực tiếp
253	Lê Thanh	Hiền	18/01/2006	Nam	Kinh	164, Nhơn Ngãi, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,7	6,8	5,7	20,2	2024	TT	Trực tiếp
254	Trịnh Hoàng Thế	Hiền	11/07/2005	Nam	Kinh	13/2, Đông Thịnh 1, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,9	7,2	9,0	24,1	2023	TT	Trực tiếp
255	Nguyễn Quang	Hùng	27/11/2006	Nam	Kinh	66, Bình Thới, Xã Bình Phú, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,4	6,0	6,6	19,0	2024	TT	Trực tiếp
256	Nguyễn Khánh	Hung	22/02/2006	Nam	Kinh	Tổ 31, Ấp Bình Hưng, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,4	6,1	5,7	18,2	2024	TT	Online
257	Trần Lâm Tú	Huyền	17/10/2006	Nam	Kinh	Đông Hưng, Xã Nhơn Hưng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,4	5,0	4,0	14,4	2024	TT	Trực tiếp
258	Lâm Minh	Kha	25/09/2006	Nam	Kinh	Xã Tây Phú, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,6	6,6	6,5	19,7	2024	TT	Trực tiếp
259	Nguyễn	Kha	03/08/2006	Nam	Kinh	639, Ấp Bình Phú, Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	6,2	6,7	19,7	2024	TT	Online
260	Phạm Trọng	Khắc	04/01/2006	Nam	Kinh	128, Hà Bao 1, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,7	8,2	8,6	24,5	2024	TT	Trực tiếp
261	Lâm Chí	Khang	24/10/2006	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,6	6,8	5,5	20,9	2024	TT	Trực tiếp
262	Trần Minh	Khang	21/08/2003	Nam	Kinh	Bình Tây, Xã Bình Phú, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4,4	4,2	5,2	13,8	2021	TT	Trực tiếp
263	Trần Quốc	Khánh	28/03/2006	Nam	Kinh	Trung Sơn, Thị trấn Óc Eo, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,8	7,5	8,5	23,8	2024	TT	Trực tiếp
264	Nguyễn Tân Gia	Khánh	24/02/2006	Nam	Kinh	Hòa Phú 3, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	5,5	5,8	17,3	2024	TT	Trực tiếp
265	Lê Thái Bảo	Khoa	22/06/2006	Nam	Kinh	Long Hưng II, Phường Long Sơn, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,4	8,1	8,4	24,9	2024	TT	Trực tiếp
266	Lương Anh	Khoa	31/03/2006	Nam	Kinh	207, An Thị, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,0	6,1	6,5	19,6	2024	TT	Trực tiếp
267	Huỳnh Quốc	Khuong	18/09/2006	Nam	Kinh	Mỹ Khánh 2, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	6,6	3,8	17,9	2024	TT	Trực tiếp
268	Lê Tuấn	Kiệt	30/03/2006	Nam	Kinh	90, An Hưng, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	6,1	5,8	18,2	2024	TT	Trực tiếp
269	Nguyễn Anh	Kiệt	23/10/2006	Nam	Kinh	Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	5,6	6,3	18,2	2024	TT	Trực tiếp
270	Đặng Hoàng	Linh	13/03/2006	Nam	Kinh	Long Thị A, Phường Long Hưng, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	7,2	8,0	22,6	2024	TT	Trực tiếp
271	Nguyễn Tấn	Lộc	09/11/2006	Nam	Kinh	Bình Thành, Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	7,8	5,8	20,7	2024	TT	Trực tiếp
272	Nguyễn Tiểu	Long	04/08/2006	Nam	Kinh	An Hòa, Xã An Hào, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	6,7	5,9	18,6	2024	TT	Trực tiếp
273	Lưu Vân	Lý	21/04/2006	Nam	Kinh	Tân Thành, Xã Vọng Thê, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	4,6	5,6	15,8	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngành	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
274	Lê Duy Mạnh	21/08/2005	Nam	Kinh	764, Tân Phong, Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	6,2	7,8	20,3	2024	TT	Trực tiếp
275	Trần Phát Minh	13/11/2006	Nam	Kinh	409, Bình Thành 1, Thị trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	6,0	5,4	17,2	2024	TT	Trực tiếp
276	Nguyễn Hữu Nghĩa	28/02/2005	Nam	Kinh	Vĩnh Hưng, Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	8,2	8,0	23,3	2024	TT	Trực tiếp
277	Nguyễn Trọng Nghĩa	23/12/2005	Nam	Kinh	An Thới, Xã Hội An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	8,3	5,5	21,0	2023	TT	Trực tiếp
278	Phạm Hữu Nhân	19/01/2006	Nam	Kinh	Phú Thượng, Xã Phú Thành, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,4	7,2	6,5	22,1	2024	TT	Trực tiếp
279	Văng Công Minh	29/10/2006	Nam	Kinh	Bình Phú, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,5	8,7	8,0	25,2	2024	TT	Trực tiếp
280	Bạch Ngọc Nhon	27/06/2006	Nam	Kinh	Mỹ Tân, Thị trấn Mỹ Luông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,9	8,3	7,7	23,9	2024	TT	Trực tiếp
281	Nguyễn Tuấn Phát	18/06/2006	Nam	Kinh	312, Hưng Mỹ, Xã Phú Hưng, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,3	7,2	7,9	23,4	2024	TT	Trực tiếp
282	Nguyễn Trọng Phúc	21/07/2006	Nam	Kinh	Hòa Phú, Xã Định Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,1	8,5	7,4	24,0	2024	TT	Trực tiếp
283	Nguyễn Lâm Hải	11/09/2006	Nam	Kinh	329/52, Tây Khánh 4, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,6	8,6	5,4	22,6	2024	TT	Trực tiếp
284	Trần Minh Quốc	31/10/2006	Nam	Kinh	551, An Bình, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	8,2	7,8	23,2	2024	TT	Trực tiếp
285	Nguyễn Văn Quý	27/11/2006	Nam	Kinh	Hòa Thuận, Xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	8,0	7,0	22,4	2024	TT	Trực tiếp
286	Hứa Văn Quyền	18/12/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Hòa, Xã Vĩnh Gia, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	4,6	5,5	16,8	2024	TT	Trực tiếp
287	Trần Phát Tài	12/08/2006	Nam	Kinh	Hòa Phú 4, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	5,5	6,9	18,9	2024	TT	Trực tiếp
288	Nguyễn Tấn Tài	30/06/2005	Nam	Kinh	Tổ 24, Ấp Hoà Lợi 2, Xã Vĩnh Lợi, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,3	6,0	4,8	16,1	2024	TT	Online
289	Nguyễn Thanh Tân	20/01/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Thuần, Xã Vĩnh Hậu, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,2	8,3	8,2	24,7	2024	TT	Trực tiếp
290	Quách Duy Thanh	29/06/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Nhuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	6,4	6,5	19,8	2024	TT	Trực tiếp
291	Nguyễn Hữu Thanh	13/09/2006	Nam	Kinh	An Hòa, Xã An Hảo, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	6,6	5,9	18,1	2024	TT	Trực tiếp
292	Trịnh Trần Tấn	16/05/2006	Nam	Kinh	Xã Bình Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4,6	4,5	6,0	15,1	2024	TT	Trực tiếp
293	Lê Cao Phước	16/10/2006	Nam	Kinh	152/8, Trung Bình Nhì, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	7,0	5,6	19,4	2024	TT	Trực tiếp
294	Nguyễn Phước Thiện	17/08/2006	Nam	Kinh	Long Định, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	5,2	3,6	14,8	2024	TT	Trực tiếp
295	Nguyễn Phú Thịnh	26/02/2006	Nam	Kinh	72, Bắc Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	5,0	6,1	17,4	2024	TT	Trực tiếp
296	Lê Minh Thuận	19/12/2006	Nam	Kinh	Bình Hòa, Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,6	7,8	5,5	19,9	2024	TT	Trực tiếp
297	Nguyễn Minh Thuận	01/08/2006	Nam	Kinh	81, Thạnh Hòa, Xã Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	4,9	5,7	16,4	2024	TT	Trực tiếp
298	Nguyễn Trí Thức	12/11/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Hiệp, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,2	7,6	5,9	21,7	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
299	Ngô Thanh	Tiền	03/03/2006	Nam	Kinh	613, Chánh Hưng, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	8,1	7,6	23,1	2024	TT	Trực tiếp
300	Nguyễn Hữu	Tình	29/09/2006	Nam	Kinh	Son Hòa, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,2	8,0	8,7	24,9	2024	TT	Trực tiếp
301	Nguyễn Quốc	Toàn	01/08/2006	Nam	Kinh	Tân Phú, Xã Mỹ Phú Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	7,3	6,3	20,4	2024	TT	Trực tiếp
302	Lưu Quang	Trung	11/07/2005	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trường, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	8,2	7,6	22,5	2024	TT	Trực tiếp
303	Lê Nhật	Trường	12/01/2005	Nam	Kinh	Bình Quới, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	7,9	6,6	21,4	2020	TT	Trực tiếp
304	Đỗ Mạnh	Trường	17/09/2006	Nam	Kinh	Bình Phú, Xã Bình Phước Xuân, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,6	6,3	5,0	18,9	2024	TT	Trực tiếp
305	Lý Minh	Tuấn	15/01/2004	Nam	Kinh	359 q191 , Thới Thạnh, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	8,1	7,2	22,2	2024	TT	Online
306	Trần Minh	Tuấn	02/04/2006	Nam	Kinh	Hòa Long II, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,3	5,9	6,8	20,0	2024	TT	Trực tiếp
307	Nguyễn Văn	Túc	08/12/2006	Nam	Kinh	Khóm Thới Hòa, Thị trấn Nhà Bàng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,8	7,3	7,2	22,3	2024	TT	Online
308	Lê Thanh	Tường	07/05/2006	Nam	Kinh	858/43, Bình Khánh 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	6,4	6,8	20,3	2024	TT	Trực tiếp
309	Nguyễn Thanh	Tuyến	19/11/2006	Nam	Kinh	404, Mỹ Long, Xã Mỹ An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,1	7,5	7,3	22,9	2024	TT	Trực tiếp
310	Hồ Trần	Vĩ	29/03/2006	Nam	Kinh	Trung Bình, Xã Thoại Giang, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,9	7,0	6,4	21,3	2024	TT	Trực tiếp
311	Nguyễn Tuấn	Vĩ	28/07/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Phú, Xã Vĩnh An, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	6,2	5,7	18,8	2024	TT	Trực tiếp
312	Huỳnh Văn Quốc	Việt	02/10/2006	Nam	Kinh	Mỹ An, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	7,9	8,1	23,2	2024	TT	Trực tiếp
313	Nguyễn Hữu	Vinh	12/12/2006	Nam	Kinh	276, Ấp Thạnh Phú, Xã Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	6,0	5,8	18,5	2024	TT	Online
314	Trần Quang	Vinh	15/02/2006	Nam	Kinh	Xã Cấn Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,2	5,2	5,4	16,8	2024	TT	Trực tiếp
315	Nguyễn Thành	Vĩnh	21/12/2005	Nam	Kinh	Vĩnh Phú, Xã Vĩnh An, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	6,8	5,1	19,3	2024	TT	Trực tiếp
316	Văng Tuấn	Vỹ	18/01/2005	Nam	Kinh	Mỹ Hội, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,0	6,1	6,5	19,6	2024	TT	Trực tiếp
317	Nguyễn Phúc	Vỹ	10/07/2006	Nam	Kinh	835, Bình phú , Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	5,5	5,3	17,5	2024	TT	Online
318	Nguyễn Văn	Công	02/05/2006	Nam	Kinh	Tân Hiệp A, Thị trấn Óc Eo, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,0	6,3	7,2	19,5	2024	TT	Online
319	Nguyễn Tiến	Đạt	13/05/2006	Nam	Kinh	42, Lê Văn Hưu, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8,0	6,7	7,3	22,0	2024	TT	Trực tiếp
320	Trương Hữu	Dư	27/04/2006	Nam	Kinh	An Quới, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,9	6,0	5,7	17,6	2024	TT	Trực tiếp
321	Nguyễn Trung	Hậu	20/10/2006	Nam	Kinh	Trung Sơn, Thị trấn Óc Eo, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,0	6,5	6,1	18,6	2024	TT	Trực tiếp
322	Huỳnh Văn	Hiếu	31/03/2006	Nam	Kinh	243, An Tịnh, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,9	8,8	5,9	22,6	2024	TT	Trực tiếp
323	La Huy	Hoàng	30/10/2006	Nam	Kinh	12, Nguyễn Huệ, Thị trấn Tri Tôn, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,1	6,4	6,2	18,7	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngành	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
324	Phạm Võ Ngọc	Khang	29/11/2006	Nam	Kinh	149, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,5	8,0	4,8	19,3	2024	TT	Trực tiếp
325	Lê Hiếu	Kiệt	28/08/2006	Nam	Kinh	Số 295, Ấp Sơn Lập, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	9,0	9,2	8,6	26,8	2024	TT	Online
326	Lý Mạnh	Kiệt	06/11/2006	Nam	Kinh	Số nhà 906, tổ 26, Ấp Bình Phú, Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,8	5,1	6,6	18,5	2024	TT	Online
327	Nguyễn Tấn	Phát	03/09/2006	Nam	Kinh	Khóm Núi Nước, Thị trấn Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,0	6,5	5,4	18,9	2024	TT	Online
328	Vũ Thế	Phong	12/07/2004	Nam	Kinh	Đường Châu Văn Liêm , Ấp Mỹ Hòa, Thị trấn Mỹ Luông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,1	7,3	6,8	21,2	2024	TT	Online
329	Nguyễn Trọng	Phúc	19/09/2006	Nam	Kinh	Tân Thuận, Xã Tà Đảnh, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,7	5,4	5,6	17,7	2024	TT	Trực tiếp
330	Phạm Bình Phúc	Bảo	19/03/2006	Nam	Kinh	199/5, Thị Sách, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6,8	7,5	5,0	19,3	2024	TT	Trực tiếp
331	Lê Tấn	Đạt	02/05/2001	Nam	Kinh	107/3, Tây Khánh 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7,0	6,1	6,2	19,3	2019	TT	Trực tiếp
332	Dương Văn	Dê	04/07/2006	Nam	Kinh	216, Tô thủy , Xã Núi Tô, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6,3	5,5	4,0	15,8	2024	TT	Online
333	Trần Hồ Vỹ	Khang	10/07/2006	Nam	Kinh	Nhà số 2, Ấp Phước Thọ, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7,3	5,6	6,4	19,3	2024	TT	Online
334	Đặng Trung	Kiên	16/06/2006	Nam	Kinh	39, Phú Đông, Xã Phú Xuân, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	8,1	7,7	5,6	21,4	2024	TT	Trực tiếp
335	Tổng Văn Chí	Linh	10/10/2006	Nam	Kinh	240/8, KV Trường Thọ 2, Phường Tân Lộc, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật xây dựng	6,0	6,8	6,2	19,0	2024	TT	Trực tiếp
336	Phạm Tấn	Lợi	12/08/2006	Nam	Kinh	Khóm 3, Thị trấn Chi Lăng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7,3	5,0	5,1	17,4	2024	TT	Trực tiếp
337	Cao Đức	Minh	15/02/2003	Nam	Kinh	1788/60, KV Thới An 3, Phường Thuận An, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật xây dựng	5,6	5,4	7,4	18,4	2021	TT	Trực tiếp
338	Huỳnh Văn	Phong	13/07/2006	Nam	Kinh	Tân Thạnh, Xã Tà Đảnh, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5,5	4,5	5,6	15,6	2024	TT	Online
339	Huỳnh Công	Thoại	17/09/2006	Nam	Kinh	Long An, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6,6	5,9	4,4	16,9	2024	TT	Trực tiếp
340	Lê Phước	Thuận	11/10/2006	Nam	Kinh	Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5,4	5,4	5,0	15,8	2024	TT	Trực tiếp
341	Ngô Văn	Triển	14/11/2005	Nam	Kinh	42/11, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6,2	6,9	6,8	19,9	2023	TT	Trực tiếp
342	Nguyễn Minh	Tuấn	07/07/2006	Nam	Kinh	Đường đi đến Chùa Bồng Lai, Ấp Bà Bài, Xã Vĩnh Tế, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	8,7	8,0	7,4	24,1	2024	TT	Online
343	Nguyễn Từ Quan	Hung	27/04/2006	Nam	Kinh	304/31 Thủ Khoa Huân, Khóm châu lông 4, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,6	8,3	6,7	21,6	2024	TT	Online
344	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	03/07/2006	Nam	Kinh	246, An Thị, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,1	7,4	7,1	20,6	2024	TT	Trực tiếp
345	Nguyễn Trọng	Phúc	21/04/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,0	6,3	6,2	18,5	2024	TT	Trực tiếp
346	Trần Quốc	Toàn	09/03/2006	Nam	Kinh	1132, Mỹ Phô, Xã Mỹ Đức, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,5	6,6	7,0	20,1	2024	TT	Trực tiếp
347	Nguyễn Thanh	Triết	06/04/2006	Nam	Kinh	143, An Long, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,6	5,9	5,0	17,5	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
348	Lê Khắc	Triệu	07/09/2006	Nam	Kinh	An Thị, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,2	5,6	4,6	16,4	2024	TT	Trực tiếp
349	Phan Trí	Vĩ	10/01/2006	Nam	Kinh	429, Long Thành, Xã Long Điền B, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,4	6,2	5,2	17,8	2024	TT	Trực tiếp
350	Trần Thanh	Vinh	16/04/2006	Nam	Kinh	Xã Tây Phú, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	7,0	8,8	7,0	22,8	2024	TT	Trực tiếp
351	Lê Văn	Điều	05/05/2001	Nam	Kinh	Phú Thượng, Xã Phú Thành, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	8,2	6,8	6,4	21,4	2024	TT	Trực tiếp
352	Phạm In	Đô	17/11/2004	Nam	Kinh	Vĩnh Khánh 1, Xã Vĩnh Tế, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	8,1	7,1	4,9	20,1	2022	TT	Trực tiếp
353	Ngô Trường	Giang	08/11/2006	Nam	Kinh	28/5, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	8,0	6,2	6,5	20,7	2024	TT	Trực tiếp
354	Đặng Lê	Hải	26/05/2005	Nam	Kinh	Phú An 1, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	6,2	4,4	5,5	16,1	2024	TT	Trực tiếp
355	Lê Công	Hậu	15/01/2006	Nam	Kinh	1A2, Nguyễn Thái Bình, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	7,3	7,9	6,8	22,0	2024	TT	Trực tiếp
356	Lê Thanh	Huy	12/04/2006	Nam	Kinh	Hòa Thịnh, Xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	5,8	6,4	5,7	17,9	2024	TT	Trực tiếp
357	Trần Gia	Huy	12/10/2006	Nam	Kinh	043, Hòa Tây A, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	6,4	5,0	4,2	15,6	2024	TT	Trực tiếp
358	Nguyễn Quốc	Khương	31/08/2006	Nam	Kinh	Mỹ An I, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	6,0	6,3	5,2	17,5	2024	TT	Trực tiếp
359	Phan Tuấn	Kiệt	27/11/2006	Nam	Kinh	Phước Thọ, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	7,9	7,7	8,0	23,6	2024	TT	Trực tiếp
360	Phan Tấn	Lộc	21/02/2006	Nam	Kinh	207, An Thái, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	6,8	7,2	7,5	21,5	2024	TT	Trực tiếp
361	Trần Bảo	Phát	08/06/2006	Nam	Kinh	Long Thị D, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	6,2	7,5	6,4	20,1	2024	TT	Trực tiếp
362	Ngô Thanh	Phong	26/10/2006	Nam	Kinh	Hòa Phú I, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	7,8	6,6	7,9	22,3	2024	TT	Trực tiếp
363	Định Tấn	Tài	03/10/2006	Nam	Kinh	Cái Tắc, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	6,2	7,3	7,8	21,3	2024	TT	Trực tiếp
364	Huỳnh Lê Duy	Tân	23/08/2006	Nam	Kinh	216, An Lạc, Xã Định An, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	Lập trình máy tính	7,0	7,9	6,0	20,9	2024	TT	Trực tiếp
365	Phạm Gia	Thịnh	20/08/2006	Nam	Kinh	169, Bình Hưng II, Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	6,9	6,8	5,8	19,5	2024	TT	Trực tiếp
366	Dương Thanh	Toàn	01/07/2006	Nam	Kinh	Hòa Long 3, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	5,6	4,2	6,7	16,5	2024	TT	Trực tiếp
367	Nguyễn Huỳnh Vân	Trương	27/09/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Phú, Phường Châu Phú A, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	6,0	7,4	5,0	18,4	2024	TT	Trực tiếp
368	Nguyễn Anh	Việt	16/12/2005	Nam	Kinh	Bình Phú 1, Xã Phú Bình, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	7,4	6,7	5,9	20,0	2024	TT	Trực tiếp
369	Nguyễn Mẫn	Vinh	24/05/2005	Nam	Kinh	Mỹ Hòa A, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	5,3	4,9	7,9	18,1	2024	TT	Trực tiếp
370	Bùi Thị Ngọc	Xuyến	18/03/2006	Nữ	Kinh	560, Bình Thạnh 1, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Lập trình máy tính	6,4	8,3	4,0	18,7	2024	TT	Trực tiếp
371	Chau	Đây	31/07/2006	Nam	Khmer	Áp Tân Thuận, Xã Tân Lợi, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Máy thời trang	6,9	6,0	5,6	18,5	2024	TT	Online
372	Đỗ Thị Cẩm	Duyên	11/10/2006	Nữ	Kinh	572, ấp Phú Hoà xã Phú Hữu huyện An Phú tỉnh An Giang , Phú Hòa , Xã Phú Hữu, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Máy thời trang	8,1	7,8	6,9	22,8	2024	TT	Online

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngành	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
373	Lê Khả	Hân	17/08/1999	Nữ	Kinh	Mỹ Khánh 1, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	9,1	7,8	8,0	24,9	2024	TT	Trực tiếp
374	Nguyễn Phú	Khang	22/02/2000	Nam	Kinh	8/73, Bình Long 2, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,4	4,5	6,0	15,9	2024	TT	Trực tiếp
375	Nguyễn Quốc	Hội	13/04/2005	Nam	Kinh	Hà Bao 2, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,7	6,2	4,8	17,7	2024	TT	Trực tiếp
376	Nguyễn Thiện	Ngân	11/01/2006	Nữ	Kinh	Vĩnh Lạc, Xã Vĩnh Gia, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,3	6,3	5,7	18,3	2024	TT	Trực tiếp
377	Nguyễn Văn Hồng	Phước	28/09/2003	Nam	Kinh	037, Phú An, Xã An Bình, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,9	6,6	5,5	19,0	2021	TT	Trực tiếp
378	Ngô Thị Minh	Thư	22/04/2004	Nữ	Kinh	5/11, Hà Bao 1, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,5	7,7	7,3	21,5	2023	TT	Trực tiếp
379	Trần Thị Mỹ	Tiên	16/11/2006	Nữ	Kinh	Tân Thành, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Quản trị du lịch MICE	5,6	7,5	5,6	18,7	0	TT	Trực tiếp
380	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	05/08/2006	Nữ	Kinh	82, Thạnh Phú, Xã Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,6	5,1	6,9	18,6	2024	TT	Trực tiếp
381	Lê Bình Phương	Vinh	25/04/2006	Nam	Kinh	Phường Thuận An, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Quản trị du lịch MICE	7,0	6,6	5,5	19,1	2024	TT	Trực tiếp
382	Bùi Đặng Như	Ý	18/09/2006	Nữ	Kinh	Khóm II, Thị trấn Chi Lăng, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,1	7,6	7,6	21,3	2024	TT	Online
383	Phạm Nguyễn Phú	Điện	17/03/2006	Nam	Kinh	An Hưng, Thị trấn An Phú, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,9	5,7	7,3	19,9	2024	TT	Online
384	Hà Thị Ngọc	Giàu	12/07/2006	Nữ	Kinh	Phường Long Sơn, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Quản trị mạng máy tính	7,6	7,4	5,8	20,8	2024	TT	Trực tiếp
385	Lê Ngô Dương	Minh	17/08/2006	Nam	Kinh	42/18, Mỹ Lương, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Quản trị mạng máy tính	4,9	6,7	5,6	17,2	2024	TT	Trực tiếp
386	Trà Hữu	Phúc	09/04/2006	Nam	Kinh	173A9, Huỳnh Thúc Kháng, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,8	8,4	7,9	23,1	2024	TT	Trực tiếp
387	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	29/03/2004	Nữ	Kinh	Phú Hữu, Thị trấn Phú Hoà, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,6	5,5	4,7	16,8	2022	TT	Trực tiếp
388	Phạm Trần Ngọc	Thiện	10/01/2006	Nam	Kinh	73, Trung Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,3	6,2	6,1	18,6	2024	TT	Trực tiếp
389	Trần Khánh	Vinh	15/04/2006	Nam	Kinh	25/1, Thoại Ngọc Hầu, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị mạng máy tính	5,6	5,6	6,3	17,5	2024	TT	Trực tiếp
390	Nguyễn Thị Phúc	An	15/05/2006	Nữ	Kinh	Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	6,0	6,9	5,4	18,3	2024	TT	Trực tiếp
391	Lê Nhựt	Anh	20/11/2006	Nam	Kinh	Mỹ Thuận, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	7,0	7,9	6,3	21,2	2024	TT	Trực tiếp
392	Huỳnh Khánh	Băng	02/08/2006	Nữ	Kinh	Hòa Tây A, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	8,4	7,1	5,6	21,1	2024	TT	Trực tiếp
393	Trần Thị Sơn	Ca	12/04/2006	Nữ	Kinh	210, Long Quố 2, Xã Long Điền B, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	6,8	6,9	4,0	17,7	2024	TT	Trực tiếp
394	Trương Quốc	Đạt	27/04/2005	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trinh, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Quản trị nhà hàng	5,6	7,3	5,3	18,2	2024	TT	Online
395	Trần Thị Trúc	Giang	26/10/2005	Nữ	Kinh	số nhà 236, Thượng 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	8,8	7,9	7,1	23,8	2024	TT	Online
396	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	13/10/2006	Nữ	Kinh	Vĩnh An, Xã Vĩnh Phước, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	6,2	4,8	5,3	16,3	2024	TT	Trực tiếp
397	Dương Phan Thành	Hung	01/01/2006	Nam	Kinh	386/19, Tây Bình, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	4,2	6,5	5,5	16,2	2024	TT	Trực tiếp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
398	Võ Quang Huy	13/02/2006	Nam	Kinh	Tổ 5A, Ấp Phú Đức B, Phú Thạnh, Phú Tân, An Giang, Phú Đức B, Xã Phú Thạnh, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	6,8	6,6	6,0	19,4	2024	TT	Online
399	Nguyễn Minh Khôi	02/02/2006	Nam	Kinh	618, Đông An 4, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	6,4	5,6	5,9	17,9	2024	TT	Trực tiếp
400	Nguyễn Chí Minh	08/06/2006	Nam	Kinh	Đường Đê Bao, tổ 10, Mỹ An, Xã Vĩnh Châu, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	6,4	6,9	5,4	18,7	2024	TT	Online
401	Võ Tuệ Minh	15/10/2006	Nữ	Kinh	Bình Phú II, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	5,5	6,6	6,5	18,6	2024	TT	Trực tiếp
402	Võ Hoàng Ái My	12/07/2006	Nữ	Kinh	339, An Lương, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	7,4	8,9	8,9	25,2	2024	TT	Trực tiếp
403	Phan Nguyễn Kim Ngân	24/10/2005	Nữ	Kinh	187, Hưng Thới 1, Xã Phú Hưng, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	7,3	6,8	6,3	20,4	2023	TT	Trực tiếp
404	Phạm Trần Thảo Nghi	28/09/2006	Nữ	Kinh	Tây Bình B, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	6,5	5,0	5,9	17,4	2024	TT	Trực tiếp
405	Trần Phan Hiếu Nghĩa	10/08/2006	Nam	Kinh	Phú Hòa, Xã Tây Phú, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	6,7	5,3	6,5	18,5	2024	TT	Trực tiếp
406	Phan Bảo Ngọc	16/11/2006	Nữ	Kinh	260, Qui Lân 1, Xã Thạnh Quới, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Quản trị nhà hàng	7,3	6,5	7,1	20,9	2024	TT	Trực tiếp
407	Trần Thị Bích Phượng	25/01/2006	Nữ	Kinh	Phú Hoà, Xã Tây Phú, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	7,5	6,0	5,2	18,7	2024	TT	Online
408	Nguyễn Hoài Thanh	01/04/2003	Nam	Kinh	Đông Sơn 1, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	6,6	5,9	4,2	16,7	2021	TT	Trực tiếp
409	Nguyễn Hữu Thọ	05/02/2006	Nam	Kinh	Trần Văn Bảy, Ấp 3 , Thị trấn Phú Lộc, Huyện Thạnh Trị, Tỉnh Sóc Trăng	Quản trị nhà hàng	6,1	6,7	4,4	17,2	2024	TT	Online
410	Tạ Thị Thúy Vân	02/06/2006	Nữ	Kinh	Số 350, Ấp Sơn Lập, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	6,6	6,5	7,0	20,1	2024	TT	Online
411	Nguyễn Thị Tường Vi	12/01/2006	Nữ	Kinh	Số nhag 306 tổ 10, ấp Bình Thạnh, Xã Bình Chánh, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	7,5	7,5	7,6	22,6	2024	TT	Online
412	Trần Phước Vĩnh	09/10/2006	Nam	Kinh	Ấp Bình Thành , Xã Phú Bình, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Quản trị nhà hàng	8,8	7,6	4,7	21,1	2024	TT	Online
413	Phạm Thị Thúy Vy	13/12/2006	Nữ	Kinh	Qui Lân 1, Xã Thạnh Quới, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Quản trị nhà hàng	7,2	5,9	7,0	20,1	2024	TT	Trực tiếp
414	Phạm Thị Thuý Vy	13/12/2006	Nữ	Kinh	Kinh H/ số nhà 254, Ấp qui lân 1, Xã Thạnh Quới, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Quản trị nhà hàng	7,2	5,9	6,3	19,4	2024	TT	Online

Tổng cộng danh sách có 414 sinh viên trúng tuyển.

THƯ KÝ



Nguyễn Thành Sang

An Giang, ngày tháng 8 năm 2024

CHỦ TỊCH HĐTS



Nguyễn Thanh Hải